

Số: 07-25/CBTT-VNECO2
“Công bố thông tin về
BC thường niên năm 2024”

Nghệ An, ngày 09 tháng 05 năm 2025

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước.
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CP XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO2
- Mã chứng khoán: VE2
 - Địa chỉ: Số 13 đường Mai Hắc Đế, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
 - Điện thoại liên hệ: 02383842195
 - Email: xaydungdienvneco2@gmail.com. Website: vneco2.com.vn
 - Người thực hiện công bố thông tin: Lê Thị Hoà
 - Địa chỉ thường trú: Đại Đồng, Thanh Chương, Nghệ An
- Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

2. Nội dung thông tin công bố:

- 2.1. Báo cáo thường niên năm 2024.
- 2.2. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty ngày 09/05/2025 tại địa chỉ: <http://www.vneco2.com.vn>
- Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu VT; HCTH

Đại diện tổ chức

Người UQCBTT

(Ký, ghi rõ họ tên)

M.S.D.N: 29605912
CÔNG TY CP
XÂY DỰNG ĐIỆN
VNECO2
TP. VINH - NGHỆ AN
Lê Thị Hoà

**BÁO CÁO
Thường niên năm 2024**

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG ĐIỆN VNECO2**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần. Mã số doanh nghiệp 2900559122. Đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 12 năm 2004, thay đổi lần 11 ngày 24 tháng 06 năm 2022.
- Vốn điều lệ: 21.588.800.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 21.588.800.000 đồng
- Trụ sở : Số 13 đường Mai Hắc Đế, phường Quán Bàu, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ Văn phòng : Số 197 Nguyễn Trường Tộ, phường Đông Vĩnh, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An
- Số điện thoại: 02383 842195
- Số fax: 02383 840944
- Website: vneco2.com.vn
- Mã cổ phiếu: VE2
- Quá trình hình thành và phát triển: Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO2 được thành lập từ năm 1990, tiền thân là Trung tâm Thiết kế và Xây lắp lưới điện phân phối theo Quyết định số 1890 XLĐ3/P6 ngày 28/06/1990 của Giám đốc Công ty Xây lắp điện 3.

Ngày 30/06/1993 Bộ Năng Lượng đã có Quyết định số 567 NL/TCCB-LĐ thành lập Xí nghiệp Xây dựng điện và vật tư trực thuộc Công ty Xây lắp điện 3 theo Nghị định 388/HĐBT trên cơ sở Trung tâm Thiết kế và Xây lắp lưới điện phân phối.

Thực hiện sắp xếp đổi mới hoạt động các đơn vị trực thuộc trong mô hình Công ty mẹ - Công ty con, ngày 05/06/2003 Bộ trưởng Bộ công nghiệp đã có Quyết định số 95/2003/QĐ-BCN về việc chuyển xí nghiệp Xây dựng điện và Vật tư thành Công ty Xây lắp điện 3.2 (Thuộc loại hình Công ty TNHH Nhà nước một thành viên) trực thuộc Công ty Xây lắp điện 3.

Căn cứ Quyết định số 159/2004/QĐ-BCN ngày 06/12/2004 của Bộ Công nghiệp về việc chuyển Công ty Xây lắp điện 3.2 thành Công ty Cổ phần Xây lắp điện 3.2, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2006 đổi tên Công ty cổ phần Xây lắp điện 3.2 thành Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO2.

Ngày 26 tháng 7 năm 2010 cổ phiếu Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2 chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội với mã cổ phiếu là VE2.

Từ ngày đầu khi mới thành lập đến nay Công ty đã tham gia xây dựng nhiều công trình xây lắp lưới điện phân phối trên địa bàn cả nước. Đến nay Công ty đã xây dựng hàng nghìn Km đường dây cao, hạ thế có cấp điện áp từ 0,4kV đến 500kV, xây dựng, cải tạo, lắp đặt hàng trăm trạm biến áp phân phối và trung gian từ 6kV đến 500kV. Là một thành viên trong tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con của Tổng công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam - VNECO Công ty đã tham gia xây dựng nhiều dự án lớn của Nhà nước như “Điện khí hóa Đồng bằng sông Cửu Long”, “ Năng lượng Nông thôn Việt Nam”, “ Nâng cao hiệu suất lưới điện, cổ phần hóa và năng lượng tái tạo (SEIER)”. Ngoài ra Công ty còn tham gia thi công nhiều công trình trọng điểm của quốc gia như : Các đường dây 500kV và 220kV mua điện của Trung Quốc.

- Các sự kiện khác:

Năm 2002 Công ty đã mở rộng sản xuất đầu tư dây chuyền sản xuất gạch không nung (Block) theo công nghệ của Cộng hòa liên bang Đức được nhập khẩu trực tiếp từ Hàn Quốc công suất 25 triệu viên tiêu chuẩn/ năm đặt tại số 13 Mai Hắc Đế - TP Vinh – Nghệ An . Với lợi thế dây chuyền sản xuất hiện đại sản phẩm phong phú đa dạng và luôn đảm bảo chất lượng, đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật nên các sản phẩm gạch Block của Công ty đã được nhiều khách hàng là tập thể, cá nhân lựa chọn. Công ty đã góp phần không nhỏ trong chương trình chỉnh trang đô thị của địa phương và các tỉnh bạn. Hướng ứng tích cực “Chương trình phát triển vật liệu xây dựng không nung đến năm 2020” theo quyết định số 567/2010 của Thủ tướng Chính phủ từ năm 2002 đến nay Công ty đã xây dựng hàng trăm ngàn m² vỉa hè và công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị khác đồng thời sản xuất hàng chục triệu viên gạch lát, gạch xây Block cung ứng ra thị trường.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:

Xây lắp các công trình điện năng (hệ thống lưới điện và trạm biến áp đến 500KV, các công trình nguồn điện)

Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị.

Sản xuất, mua, bán các loại vật liệu xây dựng (gạch Block, gạch Terrazzo, gạch Daramic), các sản phẩm bê tông.

Gia công, chế tạo vật tư, phụ kiện phục vụ cho xây lắp các công trình điện.

Sản xuất các sản phẩm cơ khí, cột thép.

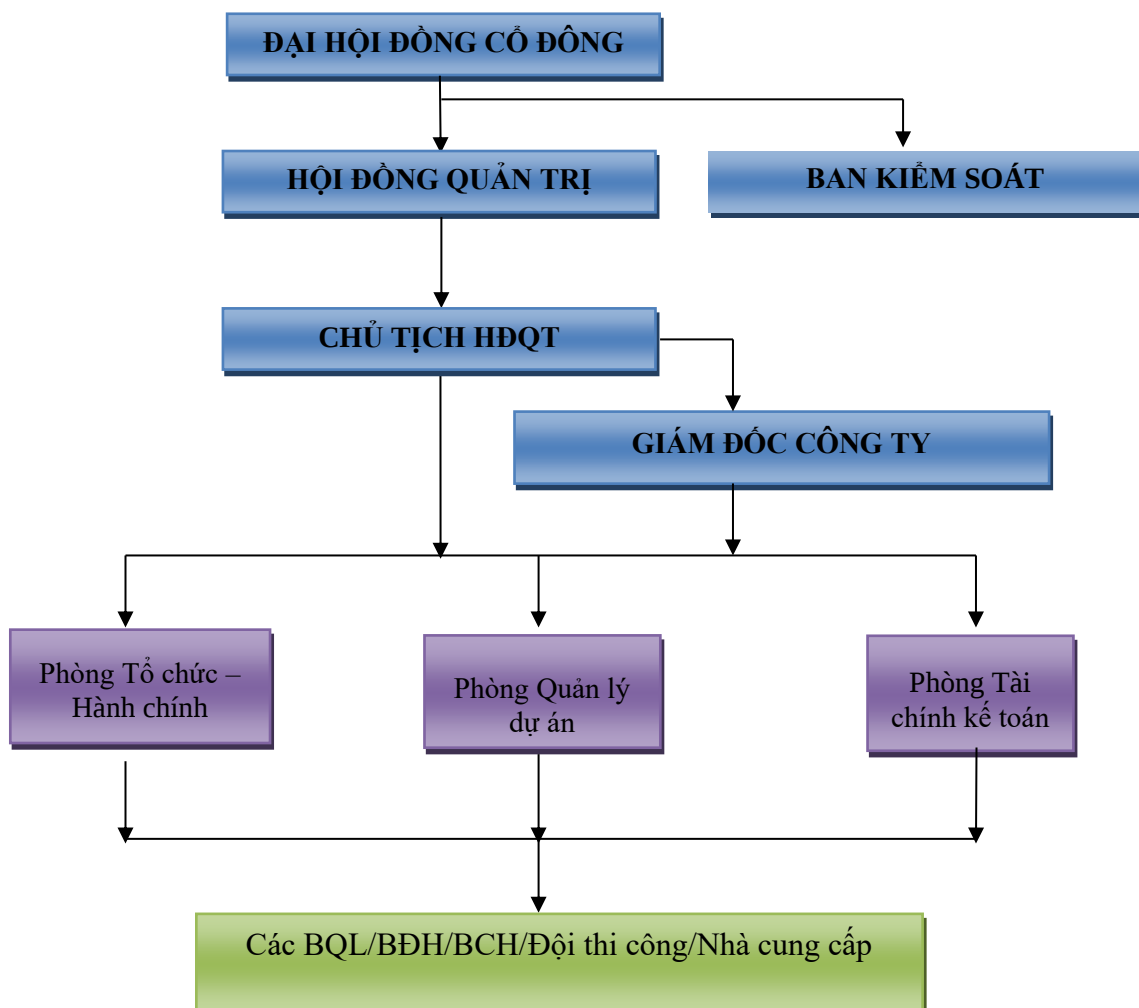
- Địa bàn kinh doanh

Cả nước nhưng chủ yếu là ở phía Bắc(từ Hà Tĩnh trở ra)

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.



Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực có thẩm quyền cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, họp mỗi năm ít nhất 01 lần. ĐHĐCĐ quyết định những vấn đề được Luật pháp và Điều lệ Công ty quy định. Đặc biệt, ĐHĐCĐ sẽ quyết định phương hướng, nhiệm vụ phát triển Công ty và kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, dài hạn của Công ty; thông qua phương án sử dụng tài sản và phương án đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh và hoàn thiện công nghệ. ĐHĐCĐ cũng là cơ quan bầu, bãi miễn thành viên HĐQT và Ban kiểm soát.

Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến quản lý và hoạt động của Công ty phù hợp với Pháp luật Việt Nam, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có thẩm quyền quyết định chiến lược phát triển của Công ty. HĐQT có trách nhiệm giám sát Giám đốc và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị họp ít nhất một quý một lần. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.

Ban kiểm soát

Ban kiểm soát là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát Công ty hoạt động độc lập với Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc.

Ban Giám đốc

Ban Giám đốc của Công ty gồm có:

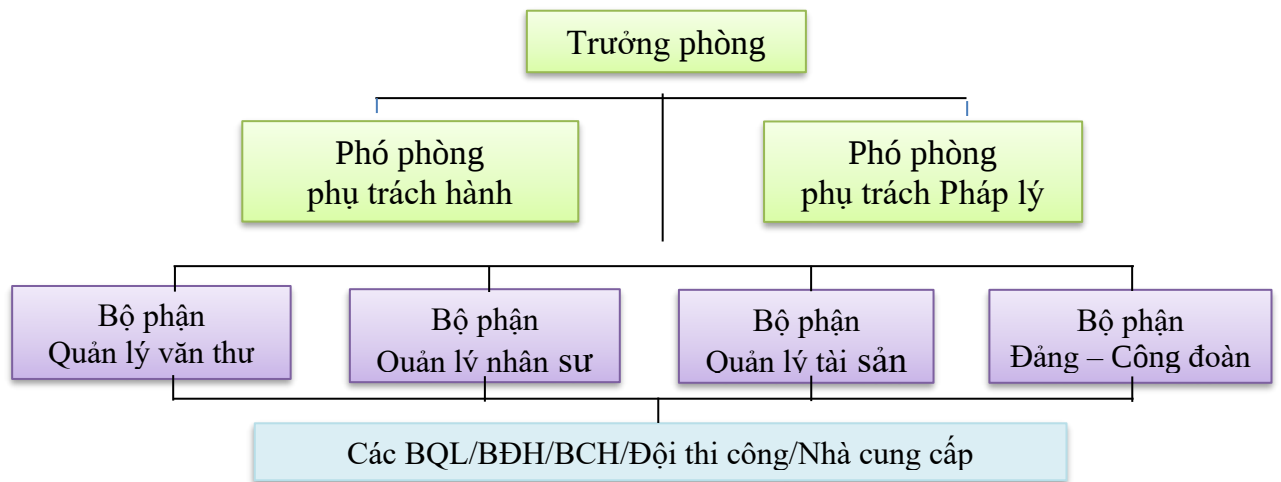
- Giám đốc do HĐQT bổ nhiệm, là người điều hành và có quyết định cao nhất về tất cả các vấn đề liên quan đến hoạt động hàng ngày của Công ty và chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao.

- Các Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc và chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công, chủ động giải quyết những công việc đã được Giám đốc ủy quyền và phân công theo đúng chế độ chính sách của Nhà nước và Điều lệ của Công ty.

Các Phòng, Ban chức năng Công ty gồm:

Phòng Tổ chức – Hành chính

1. Sơ đồ tổ chức:



2. Chức năng:

- Phòng Tổ chức hành chính là phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Giám đốc.

- Phòng Tổ chức hành chính có chức năng tham mưu kiểm soát công tác quản lý nhân sự toàn bộ Công ty và các phòng ban trực thuộc, quản lý văn thư hành chính hàng ngày, quản lý tài sản (trụ sở, kho tàng, xe hơi, dụng cụ văn phòng Công ty), quản lý kiểm soát chi phí lương thưởng thu nhập của người lao động, quản lý nhân sự các kho chính của Công ty, quản lý công tác bảo vệ trụ sở văn phòng, kiểm soát các công tác liên quan Đảng bộ và Công Đoàn, phối hợp với các phòng ban khác tổ chức quản lý và kiểm soát nhân lực, an toàn lao động và thương hiệu dưới các BQL/BĐH/BCH/đội thi công.

3. Nhiệm vụ:

- Xây dựng tổ chức bộ máy hoạt động của cơ quan theo quy định của Nhà nước, phù hợp với tình hình phát triển chung của doanh nghiệp.

- Quy hoạch, phát triển đội ngũ cán bộ công nhân viên theo từng giai đoạn trung hạn, dài hạn. Sắp xếp, bố trí, tiếp nhận, điều động cán bộ, công nhân viên phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và quy mô phát triển của từng bộ phận.

- Tham mưu Lãnh đạo Công ty công tác tổ chức bổ nhiệm, miễn nhiệm nhân sự.

- Trực tiếp kiểm soát công việc hành chính hàng ngày của trụ sở văn phòng Công ty và các đơn vị trực thuộc.

- Trực tiếp quản lý và điều hành nhân sự bảo vệ, lái xe, tạp vụ.

- Phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật.

- Thực hiện công tác thanh kiểm tra, giám sát pháp chế theo qui định.

- Làm đầu mối trong việc xây dựng các văn bản quy định về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, phòng, ban.

- Quản lý, cập nhật, bổ sung hồ sơ, lý lịch và sổ Bảo hiểm xã hội của cán bộ, viên chức và hợp đồng lao động.

- Thực hiện chế độ chính sách cho cán bộ, công nhân viên như: nâng lương, chuyển xếp ngạch, nâng ngạch, nghỉ hưu, Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, độc hại, nghỉ ốm, thai sản và phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước.

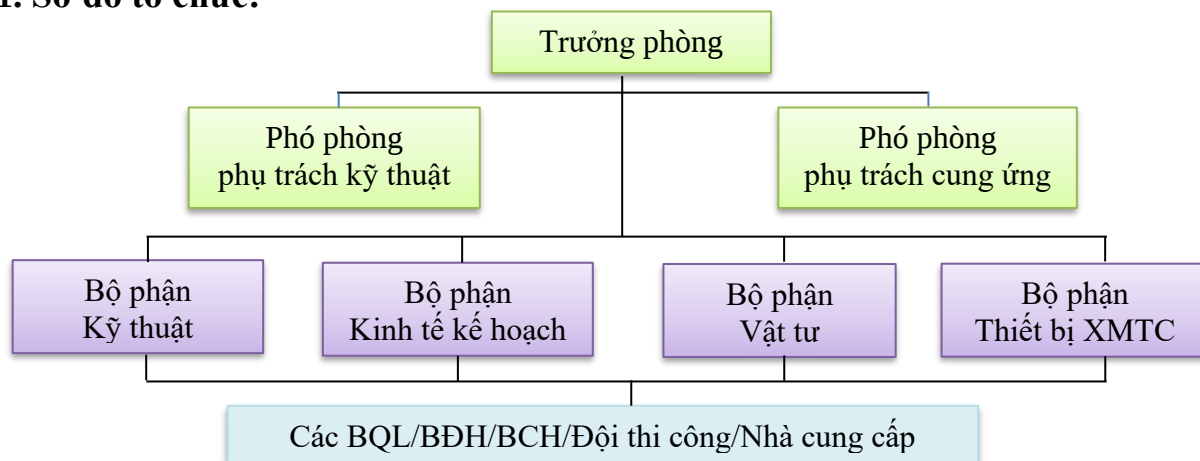
- Thống kê và báo cáo về công tác tổ chức nhân sự theo định kỳ và đột xuất.

Thực hiện công tác bảo vệ chính trị nội bộ.

Thực hiện các nhiệm vụ khác do Giám đốc giao.

Phòng Quản lý dự án

1. Sơ đồ tổ chức:



2. Chức năng:

- Phòng Quản lý dự án là phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Công ty và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Phó Giám đốc phụ trách.

- Phòng Quản lý dự án có chức năng tham mưu kiểm soát công tác quản lý dự án từ giai đoạn tìm kiếm việc làm, chuẩn bị đấu thầu đến triển khai kiểm soát công tác thi công, bàn giao dự án đưa vào sử dụng và bảo hành dự án.

3. Nhiệm vụ:

- Tham mưu Lãnh đạo Công ty công tác tìm kiếm việc làm trong tương lai.

- Tổ chức triển khai công tác đấu thầu dự án theo danh mục Công ty tham gia.

- Tổ chức triển khai từ khâu thẩm định dự án đến các công tác triển khai thi công, hoàn thành đưa vào sử dụng và bảo hành dự án (bao gồm cả dự án đấu thầu và dự án Công ty tự đầu tư).

- Hướng dẫn, kiểm tra kiểm soát việc thực hiện các quy định của pháp luật trong hoạt động đầu tư dự án, hoạt động thầu xây dựng như: Lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư xây dựng; khảo sát, thiết kế xây dựng; quản lý điều kiện năng lực hoạt động xây dựng của các tổ đội/nhà thầu phụ thi công, nhà cung ứng vật liệu, năng lực xe máy cơ giới...

- Tổ chức thẩm định dự án đầu tư xây dựng, thiết kế xây dựng và dự toán xây dựng theo quy định của pháp luật trong công tác Công ty tự đầu tư.

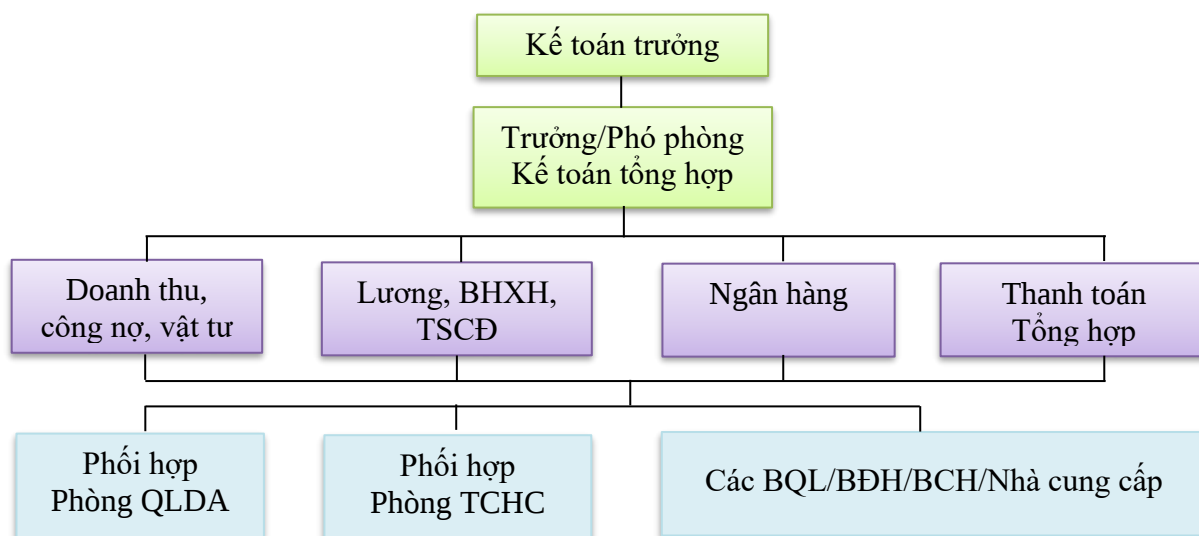
- Xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật báo cáo gồm: thông tin về năng lực của các tổ chức, cá nhân tham gia với Công ty. Đánh giá mức độ tín nhiệm của khách hàng, năng lực tài chính và năng lực qui mô hàng hoá của nhà cung ứng...

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá các báo cáo kế hoạch tổng thể hoạt động đầu tư xây dựng bao gồm Công ty tự đầu tư và các dự án thi công nhận thầu từ bên ngoài. Cập nhật tình hình thi công, kiểm soát tiến độ, chất lượng thi công, an toàn lao động và công tác thanh quyết toán thu hồi vốn.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ban Giám đốc giao.

Phòng Tài chính - Kế toán

1. Sơ đồ tổ chức:



2. Chức năng:

- Thực hiện những công việc về nghiệp vụ chuyên môn tài chính kế toán theo đúng qui định của Nhà nước về chuẩn mực kế toán, nguyên tắc kế toán...

- Theo dõi, phản ánh sự vận động vốn kinh doanh của Công ty dưới mọi hình thức và cố vấn cho ban Lãnh đạo các vấn đề liên quan về nghiệp vụ kế toán.

- Tham mưu cho Ban điều hành Công ty về chế độ kế toán và những thay đổi qua từng thời kỳ trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với các phòng ban khác tạo nên mạng lưới thông tin quản lý năng động, hữu hiệu.

- Thiết lập báo cáo tài chính trong toàn hệ thống cơ quan (bao gồm cả các BQL/BĐH/BCH và các đơn vị thành viên, các đơn vị tham gia góp vốn nếu có).

- Tham gia xây dựng Hệ thống quản lý chất lượng công việc, qui trình làm việc chung và quản lý bảo vệ môi trường làm việc hiệu quả, chất lượng.

3. Nhiệm vụ:

- Ghi chép, tính toán, lưu trữ phản ánh số liệu kế toán hiện có, tình hình luân chuyển và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn, quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, kế hoạch và thực tế việc sử dụng dòng vốn, tài sản cố định.

- Phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hiện tượng lãng phí, vi phạm chế độ qui định của Công ty.

- Phổ biến chính sách chế độ quản lý tài chính của Nhà nước với các bộ phận liên quan khi được yêu cầu. Cung cấp số liệu, tài liệu cho việc điều hành sản xuất kinh doanh. Kiểm tra và phân tích hoạt động kinh tế tài chính phục vụ công tác lập, theo dõi kế hoạch và báo cáo cho các đối tượng liên quan như HĐQT, ban kiểm soát, uỷ ban chứng khoán, đại hội đồng cổ đông...

- Thiết lập và điều hành qui trình phối hợp giữa các phòng ban chức năng với các đối tác.

- Kiểm soát các việc chi tiêu tài chính của các phòng ban, các BQL/BĐH/BCH phù hợp với Ngân sách đã được phê duyệt.

- Bảo mật thông tin theo qui định của Công ty.

Các đơn vị trực thuộc Công ty

Công ty không có chi nhánh và Công ty Con

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

Mục tiêu phát triển của VNECO2 là trở thành một Công ty vững mạnh phù hợp với chiến lược phát triển của tổ hợp VNECO, với các lĩnh vực chủ yếu là xây dựng, sản xuất công nghiệp, đồng thời đẩy mạnh đầu tư với hai hướng trọng tâm là:

Đầu tư chiều sâu mua sắm trang thiết bị, dụng cụ thi công hiện đại, công nghệ tiên tiến nhằm nâng cao năng lực Công ty .

Đầu tư nguồn nhân lực từ bộ máy lãnh đạo, các phòng ban nghiệp vụ đến người lao động trực tiếp trên công trường bằng các hình thức tuyển dụng, đào tạo và đào tạo lại nhằm nâng cao trình độ đáp ứng vị trí công việc, nhiệm vụ được giao.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

Trọng tâm đẩy mạnh và phát triển ngành nghề chính về xây lắp điện và kinh doanh dịch vụ.

Có chiến lược khai thác lợi thế về đất đai ở khu vực thành phố Vinh và thị xã Cửa Lò.

Phấn đấu đạt mức tăng trưởng nhanh và bền vững, hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước, nâng cao mức cổ tức hàng năm cho các cổ đông, giải quyết việc làm, thường xuyên cải thiện điều kiện làm việc và tăng thu nhập cho người lao động.

Thực hiện 3 chương trình lớn đã đề ra là: Chương trình hiện đại hoá doanh nghiệp, chương trình nâng cao chất lượng công trình, sản phẩm và chương trình tiết kiệm, chống lãng phí.

- Các mục tiêu phát triển bền vững (môi trường, xã hội và cộng đồng) và chương trình chính liên quan đến ngắn hạn và trung hạn của Công ty

Xây dựng VNECO2 phát triển trên các lĩnh vực sau:

- Xây lắp đường dây và trạm biến áp.
- Xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật cho các khu công nghiệp và đô thị (cấp điện và chiếu sáng, cấp thoát nước, PCCC ...).
- Xây lắp các công trình cơ điện (ME) cho tòa nhà.
- Thi công xây dựng cơ sở hạ tầng khác: công trình san lấp mặt bằng, công trình cầu đường quy mô vừa và nhỏ ...
- Hoạt động thương mại: Phát triển hoạt động mua bán vật tư thiết bị điện và vật liệu xây dựng liên quan đến các dự án xây dựng – xây lắp của công ty.
- Hoạt động đầu tư: tích cực đề cử thể hóa phương án đầu tư tại 02 địa điểm lợi thế của công ty (tại 13 Mai Hắc Đế và thị xã Cửa Lò).

Về phát triển thị phần:

- Phát triển doanh thu các dự án ĐZ và TBA cấp điện áp đến 110kV từ các đơn vị Điện lực Thanh Hóa, Điện lực Nghệ An, Điện lực Hà Tĩnh và các Ban QLDA thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc.
- Tiếp cận các dự án xây lắp đường dây và trạm từ 110kV trở lên vốn khách hàng của nhà đầu tư nguồn điện ngoài EVN.

- Tiếp cận các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại Nghệ An.

Thương hiệu: Đẩy mạnh nhận diện thương hiệu, phần đầu là doanh nghiệp xây lắp được đánh giá cao trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc và trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Phần đầu doanh thu tăng trưởng $> 20\%$ / năm, lợi nhuận sau thuế $> 20\%$ / năm, tỷ suất lợi nhuận / doanh thu $> 5\%$ và tỷ suất lợi nhuận / vốn điều lệ $> 15\%$ / năm.

5. Các rủi ro:

- Rủi ro về mặt kinh tế: Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực xây dựng, sản xuất kinh doanh nguyên vật liệu cũng chịu ảnh hưởng không nhỏ từ sự suy giảm của nền kinh tế do sự sụt giảm nhu cầu xây dựng và phát triển cơ sở hạ tầng bởi tác động của khủng hoảng kinh tế toàn cầu cũng như các chính sách cắt giảm đầu tư công của Chính Phủ.

- Rủi ro về mặt pháp luật: Là doanh nghiệp cổ phần hóa từ doanh nghiệp nhà nước, hoạt động của Công ty chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán, Luật xây dựng, Luật đầu tư. Do luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của doanh nghiệp.

- Rủi ro về nguyên vật liệu: các nguyên liệu như sắt thép, kim loại màu, xi măng, cát, đá và nhiên liệu chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi phí. Do vậy những biến động về giá cả các chủng loại sắt thép, giá các nguyên vật liệu xây dựng khác cũng như giá xăng dầu đã ảnh hưởng trực tiếp tới kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

- Rủi ro về chiếm dụng vốn: Đây là rủi ro đặc thù của các đơn vị xây lắp. Sau khi hoàn thành các hạng mục của mình, Công ty thường phải đợi các hạng mục khác của dự án được thực hiện và chờ Chủ đầu tư thực hiện quyết toán, kiểm toán. Thời gian thanh quyết toán kéo dài càng lâu thì thời gian bị chiếm dụng vốn của Công ty càng dài và tác động đến cơ cấu vốn và hiệu quả kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về tiến độ: Ngành xây dựng điện có tính không ổn định, phụ thuộc vào các hợp đồng xây lắp được ký kết. Quá trình thực hiện phụ thuộc nhiều vào tiến độ cung cấp vật tư từ chủ đầu tư hay công tác đền bù giải phóng mặt bằng. Ngoài ra do đặc thù công việc chủ yếu làm việc ngoài trời nên phụ thuộc vào yếu tố thời tiết. Việc thời gian thi công bị kéo dài, chậm tiến độ thường khiến cho chi phí hoạt động của Công ty tăng lên dẫn tới tỷ suất lợi nhuận giảm.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

-Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện		Kế hoạch 2024	Tỷ lệ hoàn thành so với	
			Năm 2024	Năm 2023		Năm 2023	KH năm 2024
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	21.588,80	21.588,80	41.961,6	100 %	0%
2	Doanh thu	Tr.đ	662,330	1.905,97	50.000,0	2,35 %	1.32%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	-1.372,055	-3.179,45	0		
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	-1.372,055	-3.179,45	0		
5	Thu nhập bình quân	Đ/ng/th	6.000.000	6.800.000	10.000.000	78,16%	68%
6	Cổ tức	%	Không chia		Không chia		Không chia

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 về doanh thu, lợi nhuận đều không hoàn thành kế hoạch đề ra. Năm 2024 các phòng ban tập trung công tác thu hồi vốn tại các công trình bị chậm trễ vướng mắc.

Tổ chức và nhân sự

-Danh sách Ban điều hành

Tóm tắt lý lịch của các cá nhân trong Ban điều hành tại thời điểm 31/12/2024:

1. Ông Tổng Đình Thắng

Giám đốc công ty

Giới tính:

Nam

Năm sinh:

1974

Số CCCD

036074001959 Cấp ngày 27/06/2016 Nơi
cấp: Cục cảnh sát ĐKDL cư trú và DLQG về
dân cư.

Quốc tịch:

Việt Nam

Dân tộc:	Kinh
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư xây dựng
Chức vụ hiện nay:	Giám đốc Công ty Cổ phần Xây dựng Điện VNECO2
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	0%

2. Ông Vũ Hùng Anh

Phó Giám đốc công ty

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1974
Số CCCD	001074036347 Cấp ngày 27/11/2021 Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH.
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Thường Tín, Hà Nội
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Kiến trúc sư
Chức vụ hiện nay:	Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết	0%

3. Ông: Nguyễn Ngọc Thọ

Phó Giám đốc

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1983
Số CCCD	036083010693 Cấp ngày 14/11/2018 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH

Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Phó giám đốc Công ty cổ phần xây dựng điện VNECO2
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền	biểu quyết 0%

4. Ông: Nguyễn Ngọc Thọ Trưởng phòng Tài chính - Kế toán.

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1983
Số CCCD	036083010693 Cấp ngày 14/11/2018 Nơi cấp: Cục CS QLHC về TTXH
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Trình độ văn hoá:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân kinh tế
Chức vụ hiện nay:	Trưởng phòng Tài chính – Kế toán Công ty Cổ phần Xây dựng điện VNECO2.
Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền	biểu quyết 0%

- Những thay đổi trong ban điều hành

Miễn nhiệm ông Mạnh Xuân Kỳ phó giám đốc công ty vào ngày 01/11/2023.

Bổ nhiệm ông Vũ Hùng Anh phó giám đốc công ty vào ngày 06/10/2023.

-Số lượng cán bộ, nhân viên. Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động

Chất lượng nguồn nhân lực là một trong những yếu tố quan trọng quyết định sự phát triển của Công ty, vì vậy Công ty luôn đặt mục tiêu xây dựng đội ngũ nhân viên có trình độ chuyên môn cao lên hàng đầu trong chiến lược phát triển của mình.

Tổng số lượng người lao động trong công ty đến thời điểm 31/12/2023 là 13 người, trong đó:

Danh mục	Năm 2022	Tỷ lệ (%)	Năm 2023	Tỷ lệ (%)	Năm 2024	Tỷ lệ (%)
Phân theo trình độ người Lao động						
- Đại học và trên Đại học	9	30,00	7	53,86	7	70
- Cao đẳng	4	13,33	1	7,69	1	10
- Trung cấp	2	6,66	2	15,38		0
- Học vắn 12/12 (CNKT)	12	40,00	2	15,38	2	20
- Lao động phổ thông	3	10,00	1	7,69		0
Tổng cộng	30	100%	13	100%	10	100%

Do đặc thù hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty là xây lắp các công trình điện nên cần nhiều lực lượng lao động, việc sử dụng nhiều lao động phổ thông tại chỗ là hoàn toàn hợp lý vừa phù hợp với đặc thù ngành lại tiết kiệm được chi phí nhân công. Công ty thường xuyên tổ chức các khóa đào tạo kỹ thuật ngắn ngày (Kỹ thuật thi công, kỹ thuật an toàn, nội quy lao động) cho công nhân để đảm bảo công trình hoàn thành đạt chất lượng theo đúng thiết kế.

Chính sách đối với người lao động

Chế độ làm việc

Công ty đã xây dựng thoả ước lao động tập thể được Hội nghị người lao động thông qua ngày 22/02/2021 (Đại diện BCH Công đoàn và Giám đốc Công ty đã ký ban hành thực hiện) đã xây dựng nội quy lao động được Sở lao động thương binh xã hội tỉnh Nghệ An công nhận ngày 29/06/2006. Nội quy lao động đã thông báo đến từng người lao động để thực hiện.

* Thực hiện việc ký hợp đồng lao động, trích nộp BHXH, BHYT, BHTN và các quyền lợi khác của người lao động theo đúng quy định của pháp luật;

* Thực hiện đúng các chế độ lương, thưởng, lương tháng thứ 13, vệ sinh an toàn lao động, phúc lợi và các lợi ích khác của người lao động như cam kết trong Thoả ước lao động tập thể;

* Bảo đảm mức lương của người lao động phù hợp với mặt bằng chung trong ngành, trong địa bàn và tình hình thị trường. Thu nhập bình quân của người lao động trong năm 2024 là 6.000.000 đồng /người/tháng;

* Chú trọng việc đào tạo nâng cao tay nghề cho người lao động, khuyến khích người lao động đăng ký học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

* Bảo đảm chăm sóc sức khỏe y tế, đặc biệt là đối với lao động nữ;

Chính sách tuyển dụng, đào tạo

Về tuyển dụng: Công ty ban hành quy chế tuyển dụng lao động và thực hiện việc tuyển dụng nhân sự qua các nguồn học sinh tốt nghiệp các trường Đại học, Cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và các trường công nhân kỹ thuật trên địa bàn các tỉnh miền Trung và miền Bắc. Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút những người có trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật, tay nghề, năng lực thực tiễn đáp ứng yêu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển các lĩnh vực sản xuất điện năng, sản xuất công nghiệp và kinh doanh dịch vụ. Đối với các vị trí chủ chốt, yêu cầu tuyển dụng rất khắt khe, các tiêu chuẩn bắt buộc về trình độ chuyên môn, năng lực quản lý, khả năng phân tích dự báo và có mong muốn gắn bó với Công ty.

Đào tạo: Công tác đào tạo, bồi dưỡng được Công ty quan tâm, chú trọng. Hàng năm, Công ty tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý và tay nghề cho công nhân viên. Hình thức đào tạo tập trung, đào tạo kèm cặp và gửi đi đào tạo tại các trường và các trung tâm. Đối với lao động mới tuyển dụng, Công ty tổ chức đào tạo nghiệp vụ để trang bị cho người lao động những kiến thức, kỹ năng cần thiết phục vụ cho công việc. Ngoài ra, tạo điều kiện bố trí công việc phù hợp để những lao động có khả năng phát triển mà có nhu cầu học tập nâng cao trình độ đi học các khóa đào tạo tập trung, đào tạo tại chức tại các trường đại học.

Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

Công ty xây dựng và thực hiện chính sách tiền lương phù hợp với đặc trưng của ngành nghề kinh doanh và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước. Việc trả lương được căn cứ vào trình độ, năng lực, gắn với hiệu quả công việc của cán bộ, công nhân viên từ đó khuyến khích người lao động làm việc hăng say, tăng năng suất góp phần xây dựng và phát triển Công ty. Công ty có chính sách đãi ngộ xứng đáng để khuyến khích động viên nhân viên giỏi và thu hút lao động có trình độ, năng lực từ các nơi khác về làm việc cho Công ty.

2. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn:

Trong năm 2024 không thực hiện các khoản đầu tư lớn

b) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	55.291.334.265	55.054.902.711	-16,37
Doanh thu thuần	1.905.974.480	662.330.904	-97,65
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-3.111.789.073	-1.365.050.082	80,71
Lợi nhuận khác	-67.661.909	-7.005.708	86,5
Lợi nhuận trước thuế	-3.179.450.982	-1.372.055.790	80,88
Lợi nhuận sau thuế	-3.179.450.982	-1.372.055.790	80,88
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	0%	0%	

c) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,74	0,73	
+ Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho</u>			
Nợ ngắn hạn	0,49	0,48	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,93	0,96	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	14,37	23,31	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho:			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,12	0,016	
+ Vòng quay tổng tài sản:			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,03	0,012	

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-1,67	-2,07	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	-0,88	-0,62	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	-0,06	-0,03	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	-1,63	-2,06	

4. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần : 2.158.880 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: 2.098.080 Cổ phiếu phổ thông mệnh giá 10.000đ/cổ phiếu.

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 2.098.080

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0

b) Cơ cấu cổ đông:

Danh mục	Giá trị cổ phiếu (10.000 VND)	Tỷ lệ %	Số lượng cổ đông	Cơ cấu cổ đông	
				Tổ chức	Cá nhân
Cổ đông lớn (nắm giữ từ 5% cổ phiếu trở lên có quyền biểu quyết)	1.236.073	58,91	6	1	5
Cổ đông nắm giữ từ 1% đến dưới 5% có quyền biểu quyết	567.679	27,06	13	0	13
Cổ đông nắm giữ dưới 1% có quyền biểu quyết	294.328	14,03	224	9	216
Tổng cộng	2.098.080	100,00	243	10	234
Cổ đông trong nước	2.082.560	99,26	238	7	221

Cổ đông nước ngoài	15.520	0,74	5	2	3
--------------------	--------	------	---	---	---

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Trong năm không có sự thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ:

Số lượng cổ phiếu quỹ hiện tại: 60.800 CP

Trong năm 2024 không có biến động về cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác:

Trong năm không có đợt phát hành chứng khoán khác nào.

3. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính.

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm.

b) Báo cáo tỷ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức:

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: 0%

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: Không có

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng: Công ty CP cấp nước Nghệ An

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 0%.

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không có.

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động:

Tổng số lao động: 13 người

Mức lương trung bình đối với người lao động: 6.000.000 đ/người/tháng.

d) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động:

Tuân thủ theo quy định hiện hành của Nhà nước

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Không có.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Không có

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:.

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Không có

6.8. Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh theo hướng dẫn của UBCKNN: Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2024 về doanh thu, lợi nhuận đều chưa hoàn thành kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do phải giải quyết các tồn tại do các sai phạm của ban lãnh đạo cũ gây ra. Sau đại hội cổ đông Công ty tập trung vào công tác kiện toàn lại bộ máy, ổn định tổ chức nên Công tác SXKD bị chậm do các sai phạm của lãnh đạo cũ, Công tác thu hồi vốn tại các công trình bị chậm trễ vướng mắc do nhân sự lãnh đạo cũ thiếu hợp tác, gây thất thoát tài sản nguồn vốn của Công ty. Chi phí tài chính tăng cao do các sai phạm của lãnh đạo cũ ký nhiều hợp đồng vượt quá khả năng tài chính nguồn vốn của Công ty. Công ty chỉ thi

công các hợp đồng đã ký và thu hồi công nợ, giải quyết các sai phạm cũ nên doanh thu không đạt kế hoạch đề ra.

- Trong năm 2024 hoạt động SXKD của Công ty vẫn diễn ra khó khăn, Doanh thu 87,9 triệu đồng chỉ đạt 3,81% so với kế hoạch, lợi nhuận sau thuế - 419,38 triệu đồng không đạt kế hoạch đề ra nguyên nhân do kinh doanh không hiệu quả. Tuy vậy năm 2024 công ty đã một phần ổn định tổ chức bộ máy, doanh thu đi vào thực chất, giảm lỗ, làm tiền đề cho các năm tiếp theo phát triển, từng bước phấn đấu đạt các chỉ tiêu.

- Những tiến bộ công ty đã đạt được

Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Công ty tiếp tục bổ sung và hoàn thiện các quy chế, quy định, phân công chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị trong Công ty đã ban hành cho phù hợp với tình hình thực tế như: Quy chế giao khoán, quy chế tiền lương, quy chế quản lý tài chính vv... nhằm nâng cao hiệu quả điều hành, quản lý Công ty.

Các biện pháp kiểm soát:

Thông qua các báo cáo quyết toán quý, bán niên.

Báo cáo của Giám đốc, Phòng nghiệp vụ .

Báo cáo nhanh hàng tuần.

Kiểm tra cơ sở định kỳ (tháng 02 lần).

Họp giao ban định kỳ (tuần 01 lần).

Các công cụ đo lường, đánh giá theo các tiêu chí và mục tiêu chất lượng của hệ thống, quy chế kiểm soát nội bộ.

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản:

Tổng tài sản cuối năm 2024: 54.054.902.711 VNĐ so với đầu năm 2024: 55.291.334.265 VNĐ giảm 0,02 lần. Số giảm chủ yếu là do trong năm 2024 đã thu hồi được nợ từ khách hàng 1.559.268.934 VNĐ, điều đó dẫn đến nợ phải thu khách hàng giảm.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ:

Nợ phải trả cuối năm 2024: 51.211.537.534 VNĐ so với đầu năm 2024: 51.075.913.298 VNĐ tăng 0,003 lần chủ yếu là do các khoản nợ phải trả phải nộp khác tăng lên 171.712.692 VNĐ.

- Phân tích nợ phải trả quá hạn, ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, ảnh hưởng chênh lệch lãi vay:

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Không có

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xây dựng VNECO2 phát triển trên các lĩnh vực sau:

- Xây lắp đường dây và trạm biến áp.
- Xây lắp các công trình hạ tầng kỹ thuật cho các khu công nghiệp và đô thị (cấp điện và chiếu sáng, cấp thoát nước, PCCC ...).
- Xây lắp các công trình cơ điện (ME) cho tòa nhà.
- Thi công xây dựng cơ sở hạ tầng khác: công trình san lấp mặt bằng, công trình cầu đường quy mô vừa và nhỏ ...
- Hoạt động thương mại: Phát triển hoạt động mua bán vật tư thiết bị điện và vật liệu xây dựng liên quan đến các dự án xây dựng – xây lắp của công ty.
- Hoạt động đầu tư: tích cực để cụ thể hóa phương án đầu tư tại 02 địa điểm lợi thế của công ty (tại 13 Mai Hắc Đế và thị xã Cửa Lò).

Về phát triển thị phần:

- Thông qua Tổng công ty CP Xây dựng điện Việt Nam để tiếp thị và thực hiện các dự án Xây lắp đường dây và trạm biến áp. Phần đầu là đơn vị dẫn đầu về doanh thu trong các đơn vị liên quan đến VNECO.
- Phát triển doanh thu các dự án ĐZ và TBA cấp điện áp đến 110kV từ các đơn vị Điện lực Thanh Hóa, Điện lực Nghệ An, Điện lực Hà Tĩnh và các Ban QLDA thuộc Tổng công ty Điện lực miền Bắc.
- Tiếp cận các dự án xây lắp đường dây và trạm từ 110kV trở lên vốn khách hàng của nhà đầu tư nguồn điện ngoài EVN.
- Tiếp cận các dự án đầu tư cơ sở hạ tầng tại Nghệ An.

Thương hiệu: Đẩy mạnh nhận diện thương hiệu, phần đầu là doanh nghiệp xây lắp được đánh giá cao trong Tổng công ty Điện lực miền Bắc và trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

Phần đầu doanh thu tăng trưởng > 20% / năm, lợi nhuận sau thuế > 15% / năm, tỷ suất lợi nhuận / doanh thu > 5% và tỷ suất lợi nhuận / vốn điều lệ > 10% / năm.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có):

Chưa có.

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a. Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...): Không có

b. Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động: Không có

c. Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương: Không có

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty (đối với công ty cổ phần)

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

- Công ty hoạt động không bình thường, không đạt được sự tăng trưởng, bền vững vì đang phải xử lý các tồn đọng của các năm trước.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty/

- Ban giám đốc chưa phát huy được vai trò điều hành Công ty trong năm 2024 theo đúng điều lệ, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, do phải giải quyết các tồn tại của BGD cũ gây ra.

- Hội đồng quản trị thấy rằng cần phải nâng cao hơn nữa năng lực quản lý của Ban giám đốc và bộ máy điều hành trong thời gian tới

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị/

- Tập trung ổn định bộ máy, nâng cao năng lực chỉ đạo điều hành của cán bộ.

- Tuân thủ điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong việc chỉ đạo, định hướng phát triển Công ty.

- Tiếp tục giải quyết các sai phạm, thất thoát của lãnh đạo cũ

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

TT	Họ và tên	Tỷ lệ SHCP có quyền BQ	Ghi chú
1	Phan Hải Nam	0%	Chủ tịch, người đại diện pháp luật (Bổ nhiệm từ 23/06/2022)
2	Nguyễn Thị Nguyệt Hà	0%	Thành viên (Bổ nhiệm từ 23/06/2022)
3	Nguyễn Ngọc Thọ	0%	Thành viên (Bổ nhiệm từ 23/06/2022)
4	Phan Thúy Phương	20,11%	Thành viên (Bổ nhiệm từ 23/06/2022)
5	Lê Minh Đức	11,92%	Thành viên (Bổ nhiệm từ 23/06/2022)

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị chưa thành lập các tiểu ban.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Các cuộc họp của HĐQT:

ST T	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông: Phan Hải Nam	Chủ tịch	4	100%	
2	Bà: Nguyễn Thị Nguyệt Hà	Thành viên	4	100%	
3	Ông: Nguyễn Ngọc Thọ	Thành viên	4	100%	
4	Bà: Phan Thúy Phương	Thành viên	4	100%	
5	Ông: Lê Minh Đức	Thành viên	4	100%	

Kết quả các cuộc họp:

4. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định/Biên bản	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2024/NQ-HĐQT	31/03/2024	Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán báo cáo tài chính 2023; gia hạn kiểm tra thuế ; gia hạn đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024; chủ trương cho thuê khu đất tại Tx.Cửa Lò	100%
2	02/BB/HĐQT	08/06/2024	Lấy ý kiến về việc gia hạn kiểm toán và gửi văn bản giải trình số 24-17/CV-TCKT ngày 10/06/2024 đến Sở GDCK HN	100%
3	03/BB-HĐQT	05/09/2024	Thông qua việc làm thủ tục chuyển đổi khu đất 13 Mai Hắc Đế phường Quán Bàu, Tp.Vinh	100%
4	04/BB-HĐQT	30/12/2024	Thông qua việc thành lập Ban kiểm kê tại thời điểm 00 giờ ngày 01/01/2025	100%

2. Ban Kiểm soát:

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát/

TT	Họ và tên	Tỷ lệ SHCP có quyền BQ	Ghi chú
1	Chung Việt Hà	19,065%	Thành viên bên ngoài (bổ nhiệm từ 23/6/2022)
2	Nguyễn Đầu Hào	1,20%	Thành viên bên trong (bổ nhiệm từ 23/6/2022)
3	Trần Phan Bích Duyên	0%	Thành viên bên ngoài (bổ nhiệm từ 23/6/2022)

Tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên ngày 23/6/2022 đã miễn nhiệm toàn bộ thành viên Ban kiểm soát cũ và bầu lại toàn bộ thành viên ba kiểm soát mới và bà Chung Việt Hà đảm nhiệm chức vụ trưởng Ban. Bà Chung Việt Hà là thành viên bên ngoài công ty.

- Ban kiểm soát hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của công ty. Nội dung hoạt động chủ yếu của Ban kiểm soát là kiểm tra việc chấp hành Điều lệ công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, công tác tổ chức quản lý điều hành việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, việc thực hiện chế độ chính sách pháp luật của Nhà nước và các quy chế, quy định của công ty đã ban hành. Xem xét báo cáo tài chính hàng quý, năm; đóng góp ý kiến về cơ cấu tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

TT	Thành viên BKS	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Chung Việt Hà	Trưởng ban	2	100%	
2	Nguyễn Đầu Hào	Thành viên	2	100%	
3	Trần Phan Bích Duyên	Thành viên	2	100%	

5. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích đã chi trả trong năm 2024:

Tổng chi phí lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, trưởng Ban kiểm soát, Giám đốc và các cán bộ quản lý là: 309.000.000 đồng cụ thể như sau (**chưa chi**):

1. Hội đồng quản trị:	66.000.000 đồng
- Ông Phan Hải Nam – Chủ tịch:	18.000.000 đồng
- Ông Lê Minh Đức – Thành viên	12.000.000 đồng
- Bà Phan Thúy Phương – Thành viên	12.000.000 đồng
- Bà Nguyễn Thị Nguyệt Hà – Thành viên	12.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Ngọc Thọ - Thành viên	12.000.000 đồng
2. Ban kiểm soát:	30.000.000 đồng
- Bà Chung Việt Hà – Trưởng ban	12.000.000 đồng
- Bà Trần Phan Bích Duyên – Thành viên:	9.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Đầu Hào – Thành viên:	9.000.000 đồng
3. Ban điều hành:	243.000.000 đồng
- Ông Tống Đình Thắng – Giám đốc:	105.000.000 đồng
- Ông Nguyễn Ngọc Thọ - P.giám đốc, Tr.phòng TC-KT:	30.000.000 đồng

- Ông Mạnh Xuân Kỳ - P. Giám đốc 95.000.000 đồng
- Ông Vũ Hùng Anh – P. Giám Đốc 13.000.000 đồng

Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1							
2							

a) Hợp đồng hoặc giao dịch với người nội bộ: Không có

b) Đánh giá việc thực hiện các quy định về quản trị công ty

Công ty CP xây dựng điện VNECO2 đã thực hiện đầy đủ các quy định về quản trị công ty theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà Nước.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

Công ty đang thực hiện kiểm toán

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Báo cáo tài chính năm đang được kiểm toán

